TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST- DS	Đồng Hới, ngày 10 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST - DS ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (sau đây viết tắt là V). Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHDN và xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại là các ông: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc V chi nhánh Quảng Bình; Ông Trần Tiến L – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V chi nhánh Quảng Bình; Ông Đào Tùng L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V chi nhánh Quảng Bình;

Địa chỉ liên hệ: Số 108 đường Trần Hưng Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng

Bình.

- Bị đơn: Ông Trương Văn C, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Cùng nơi đăng ký HKTT tại: Ngõ 160 đường Nguyễn Thị Đ, thôn Sa Đ, xã Bảo N, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung tranh chấp như sau:

a, Về tiền gốc và lãi:

- Các bên đương sự thống nhất: Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2204145570580 ngày 18/4/2022 (Kèm phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2204145570580 ngày 18/4/2022); Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/4/2022 cấp cho bà Nguyễn Thị T; Hợp đồng thế chấp số 3514 ngày 18/04/2022 và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) và ông Trương Văn C, bà Nguyễn Thị T, tính đến ngày 02 tháng 4 năm 2024, ông C và bà T còn nợ và phải trả cho V tổng số tiền nợ gốc và lãi là **5.926.197.010 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là: 4.289.255.498 đồng; Nợ lãi: 1.636.941.512 đồng).

b, Tài sản đảm bảo cho khoản vay:

Các bên đương sự thống nhất thừa nhận: Ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T có ký Hợp đồng thế chấp tài sản đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 132, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ Thôn Bắc P, xã Quang P, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DĐ191035, số vào sổ cấp GCN: CS02544 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 28/3/2022, mang tên ông Trương Văn C, bà Nguyễn Thị T.

Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp số 3514 ký ngày 18/04/2022, được Văn phòng Công chứng Nguyễn Thanh X chứng nhận ngày 18/4/2024, số công chứng 3514 quyển số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình ngày 18/4/2022.

c, Về phương án và lộ trình trả nợ:

Các bên đương sự đã thống nhất phương án và thời gian trả nợ cho V như sau:

- Chậm nhất đến ngày 12 tháng 4 năm 2024 ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T sẽ trả cho V hết một lần, toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 02 tháng 4 năm 2024 với tổng số tiền là **5.926.197.010 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm hai mươi sáu triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, không**

trăm mười đồng), trong đó: tổng nợ gốc là 4.289.255.498 đồng, tổng nợ lãi là: 1.636.941.512 đồng. Cụ thể:

STT	Số HDTD	Ngày vay	Dư nợ gốc	Dư Nợ lãi	Tổng nợ gốc và lãi
01	LN2204145570580	18/4/2022	4.000.000.000	1.459.188.327	5.459.188.327
02	Vay tiêu dùng (tín chấp)	28/4/2022	289.255.498	177.753.185	467.008.683
	Tổng cộng		**4.289.255.498**	**1.636.941.512**	**5.926.197.010**

+ Ngoài ra, ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T phải trả tiền lãi phát sinh cho V kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2024 cho đến ngày thực tế trả hết nợ gốc và nợ lãi. (Theo lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2204145570580 ngày 18/04/2022 (Kèm phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2204145570580 ngày 18/04/2022); Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/4/2022 cấp cho bà Nguyễn Thị T và các Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa V và ông C – bà T).

- Về xử lý tài sản bảo đảm thế chấp:

Trường hợp đến ngày 12/4/2024 nếu ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ như đã cam kết thì ông C, bà T nhất trí đồng ý cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản của ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T để thu hồi nợ cho V, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 132, tờ bản đồ số 6, địa chỉ: Thôn Bắc P, xã Quang P, TP Đồng H, Quảng Bình của ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T (Có Giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Số phát hành: DĐ 191035, số vào sổ cấp giấy: GCN: CS02544 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 28 tháng 03 năm 2022). Việc thế chấp thực hiện theo Hợp đồng thế chấp 3514 ngày 18/04/2022 Tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh X, tỉnh Quảng Bình, số công chứng 3514, quyển số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Tài sản mang tên ông Trương Văn C, bà Nguyễn Thị T.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 3 Điều 12, Khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bên đương sự đã thỏa thuận phía bị đơn - ông Trương Văn C và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành với số tiền là 56.963.098 đồng (làm tròn: **56.963.000 đồng** *(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng chẵn)*. Nhưng Bị đơn là ông Trương Văn

C thuộc đối tượng người cao tuổi nên đã có đơn đề nghị Toà án miễn án phí dân sự theo quy định, do đó ông Trương Văn C được miễn án phí dân sự sơ thẩm tính trên tổng giá trị số tiền ½ án phí mà Bị đơn phải nộp. Đồng Bị đơn là bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành tính trên tổng giá trị số tiền ½ án phí mà Bị đơn phải nộp. Số tiền án phí mà bà Nguyễn Thị T phải nộp với số tiền là **28.481.500 đồng** *(Bằng chữ: Hai mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, năm trăm đồng chẵn)*.

Các bên đương sự đã thỏa thuận Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V (V) số tiền tạm ứng án phí **56.728.000 đồng** *(Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn đồng chẵn)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0001749 ngày 13/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hoa